

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy, ông Đinh Ngọc Phú.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐ-HPT ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1987; ĐKKHKT và cư trú: Số 28 A, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Số 28 A, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị D đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị của nguyên đơn anh Nguyễn Đức H, thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị D được tự do tìm hiểu nhau thì cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố C ngày 14/4/2017. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất nhau về cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 10/2020, chị D về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã E, thành phố C ở từ đó đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai nên anh giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung; Vợ chồng không có

tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, chị D vắng mặt tại địa phương. Bà F (là mẹ đẻ chị D) xác định chị D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tuy nhiên hiện nay chị đang đi làm ăn xa không cố định tại một địa chỉ nên không thể cung cấp địa chỉ của chị D cho Tòa án được. Chị D trao đổi lại với bà đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, anh H xin ly hôn chị D đồng ý.

Lời khai người thân hai bên gia đình anh H, chị D, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H, chị D cư trú thể hiện: Anh H, chị D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 28 A, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khi vợ chồng mâu thuẫn chị D về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã E, thành phố C một thời gian thì đi làm ăn xa. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, chính quyền địa phương đề nghị giải quyết theo quy định. Người thân hai bên gia đình anh H, chị D đề nghị giải quyết cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống, anh H, chị D không có con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên.

Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện không có thông tin xuất cảnh của chị Hoàng Thị D.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Nguyễn Đức H ly hôn chị Hoàng Thị D; Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp. Anh H đã nộp đủ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B, thành phố C. Sau khi ly thân về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã E, thành phố C, sau đó đi làm xa nhưng không cung cấp địa chỉ nơi ở mới. Thông qua bà F thể hiện, chị D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc do vậy thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ

đến lần thứ hai nhưng bị đơn là chị Hoàng Thị D vẫn vắng mặt. Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị D là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H, chị D được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh H, chị D là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng, thương yêu nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị D. Thông qua bà F, chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H không còn nên anh H xin ly hôn chị đồng ý. Xác minh tại chính quyền địa phương, người thân hai bên gia đình anh chị thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy anh H, chị D đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H ly hôn chị D là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh H, người thân chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Anh H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Đức H ly hôn chị Hoàng Thị D.

- *Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001502

ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Đức H, chị Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường B, TP Hải Dương tỉnh Hải Dương để lưu hồ tịch (ĐKKH: 14/4/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan